

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2017/HSST

Ngày 17 - 8 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hiên.

2. Bà Vũ Thị Hoàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Phú Nhuận - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2017/HSST ngày 14/7/2017 đối với:

Bị cáo Trần Thị C, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: thôn B, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng, lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị G; tiền sự: Không; tiền án: Không; có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; bị tạm giữ từ ngày 23/3/2017 đến ngày 29/3/2017 chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo được dẫn giải, có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Hà Văn P, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Đức S, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23/3/2017, tại nhà ông Trần Ngọc P thôn B, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình (là nơi bị cáo Trần Thị C mượn để ở), Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC47) Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang bị cáo Trần Thị C đang có hành vi bán trái phép 01 gói Hêrôin có trọng lượng 0,0213 gam cho anh Hà Văn P, với giá là 100.000 đồng. Thu giữ trên người Hà Văn P 01 gói Hêrôin bên ngoài gói bằng túi nilon màu đỏ trắng, bên trong là lớp giấy trắng, thu trên người Trần Thị C số tiền 100.000 đồng. Khám xét chỗ ở của Trần Thị C thu giữ 02 gói Hêrôin có trọng lượng 0,0433 gam.

* Vật chứng của vụ án: Công an tỉnh Thái Bình đã lập biên bản thu giữ:

- Thu của P 01 gói chất bột màu trắng đục dạng cục (khi niêm phong gửi giám định ký hiệu M1).
- Thu của C 02 gói chất bột màu trắng đục dạng cục (khi niêm phong gửi giám định ký hiệu M2) và 100.000 đồng.

* Kết quả giám định đối với các gói chất bột thu giữ của P và C: Bản Kết luận giám định số 96/KLGD - PC54 ngày 23/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (hêrôin) có trọng lượng 0,0213 gam.

M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (hêrôin) có trọng lượng 0,0433 gam.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến, khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình; bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo, sửa chữa sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tại bản Cáo trạng số 37/KSĐT - ngày 13/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố Trần Thị C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Thị C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo C mức án từ 02(hai) năm đến 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C vì là lao động tự do, một mình nuôi 03 con nhỏ.

- Áp dụng điều 41 của Bộ luật hình sự và điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ số Hêrôin thu giữ của Trần Thị C còn lại sau giám định. Số Hêrôin thu giữ của Hà Văn P đã làm mẫu giám định hết.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo C là tiền do phạm tội mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị C như trong bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ:

+ Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 23/3/2017 tại chỗ ở của Trần Thị C thôn B, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình;

+ Biên bản quản lý và niêm phong vật chứng do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 13 giờ 15 phút ngày 23/3/2017 tại chỗ ở của Trần Thị C là thôn B, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình;

+ Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Hà Văn P;

+Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Đức S;
+ Bản Kết luận giám định số 96/KLGD - PC 54 ngày 23/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở xác định: Với mục đích bán kiếm lời, vào khoảng 11 giờ ngày 23/3/2017, tại nhà ông Trần Ngọc P thôn B, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình (là nơi bị cáo Trần Thị C mượn để ở), C đã bán cho Hà Văn P 01 gói hêrôin với giá 100.000 đồng, như vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy.

Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Trần Thị C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự .

Điều 194: Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt ma túy, quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ một năm đến năm năm".

[4] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, là chủ thể có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Mặc dù nhận thức được ma túy là chất độc hại gây hiểm họa cho toàn nhân loại, sử dụng ma túy sẽ làm sức khỏe bị kiệt quệ, ảnh hưởng đến kinh tế, hạnh phúc gia đình, đồng thời là điều kiện lây nhiễm HIV/AIDS, ngoài ra ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo biết Hêrôin là loại chất ma túy mà nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng, mua bán nhưng vì hám lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật, đạo đức xã hội, mua ma túy về bán trái phép cho đối tượng nghiện để kiếm lời. Chính vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, với mức án tương xứng, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời còn là bài học để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự do trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Chiêm vì không có nghề nghiệp ổn định, một mình nuôi 03 con nhỏ.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Gói hêrôin thu giữ của Hà Văn P, trọng lượng 0,0213gam khi giám định đã dùng hết làm mẫu để giám định. Bao gói được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 96/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, ghi: “ Hoàn trả mẫu vật gửi giám định thu tại túi quần bên trái của Hà Văn P, SN: 1975, trú tại thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình (*Ký hiệu M1*) cần tiêu hủy.

+ Hai gói Hêrôin trọng lượng 0,0433 gam thu giữ của Trần Thị C, sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,0242gam, đựng trong 01 phong bì niêm phong số 96/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, ghi: “ Hoàn trả mẫu vật gửi giám định thu khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị C, SN: 1981, trú tại thôn B, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình” (*Ký hiệu M2*), cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo C là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Thị C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Thị C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự , xử phạt bị cáo Trần Thị C 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 23 tháng 3 năm 2017).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiêu hủy bao gói được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 96/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, (*Ký hiệu M1*).

- Tịch thu tiêu hủy 0,0242 gam Hêrôin thu giữ của Trần Thị C hoàn lại sau giám định, đựng trong 01 phong bì niêm phong số 96/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, (*Ký hiệu M2*).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) của bị cáo C.

(Các vật chứng trên đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Thị C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thị C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/8/2017; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Công an huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Đức

